| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN QUẢNG NINH**<br>**TỈNH QUẢNG BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 25/2023/QĐST-HNGĐ | *Quảng Ninh, ngày 24 tháng 4 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 40/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Anh Bùi Ngọc T, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành được lập ngày 14 tháng 4 năm 2023, về việc các đương sự đó thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án,

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị O và anh Bùi Ngọc T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nuôi con chung:* Chị Nguyễn Thị O và anh Bùi Ngọc T thống nhất vợ chồng có 01 con chung, tên Bùi Ngọc Gia H, sinh ngày 17/8/2015. Hai bên thỏa thuận: Giao con Bùi Ngọc Gia H cho chị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh T tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị O 1.000.000 (Một triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 05/2023 cho đến khi cháu H trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở quyền này.

- *Về chia tài sản chung, nợ chung:* Chị Nguyễn Thị O và anh Bùi Ngọc T thống nhất: Vợ chồng có tài sản chung là thửa đất số 843, tờ bản đồ số 5, diện tích 115,9 $m^2$ tại thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình được UBND huyện Quảng Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR399425 ngày 21/5/2019 mang tên Nguyễn Thị O và Bùi Ngọc T và 01 ngôi nhà đổ 01 tầng gắn liền trên đất nhưng vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị O và anh Bùi Ngọc T mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; anh T phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Chị O thỏa thuận chịu thay án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ cho anh T. Số tiền án phí chị O phải nộp được trừ vào số tiền 300.000 đồng án phí chị O đã nộp theo biên lai số 31AA/2021/0004069 ngày 11/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- UBND xã V;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Nhàn**